

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+P5-BK15+PVD6	7:25	1+3+17	0+0+0		1+3+18	0+0+0	
2		BK14+PVD6+BK10	7:25	13+6+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		BK3+PVD6+RP3	9:25	12+3+0	0+0+0		0+6+15	0+0+0	
4		TD1+TD5+P11	9:25	10+11+0	0+0+0		0+13+8	0+0+0	

TTDBSX

Amo

Cấp cứu (Số xuất huyết)

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 ng BK10 về bờ đi TD1 2/ 7 người PPD về qua PVD6



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P6 - P5 - BK15 - PVD6	CREW: TUYỀN - MTHAO - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNAVSKIY D S	P6	01	1	6	20	111	KH-THAC	Russian
2	PHAM DINH VAN	P6	700	1	5		74	GETRACO	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	P5	49	1	10	70	68	Y TE	Vietnamese
4	BUI VAN DUNG	BK15	04-05	2	14		64	XAYLAP	Vietnamese
5	VU QUANG DUONG	BK15	03	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
6	NGO QUANG PHUC	BK15	01-02	2	11		71	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VIET TRUNG	PVD6	84	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
8	LE QUANG DAO	PVD6	88-89	2	18		84	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUY HUNG	PVD6	91-92	2	10		59	NHATHAU	Vietnamese
10	VO THANH TOAN	PVD6	83	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
11	TRAN VAN HUNG	PVD6	16	1	7		67	NHATHAU	Vietnamese
12	DINH XUAN THIEM	PVD6	94	1	6		73	NHATHAU	Vietnamese
13	PHAM TRONG HUNG	PVD6	97	1	5		72	NHATHAU	Vietnamese
14	TRAN VAN CHIEN	PVD6	98	1	8		79	NHATHAU	Vietnamese
15	VO HIEN VAN	PVD6	93	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
16	LY ANH TUAN	PVD6	96	1	9		85	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYEN CONG PHUC	PVD6	99	1	5		66	NHATHAU	Vietnamese
18	LE TAT DAT	PVD6	95	1	3		71	NHATHAU	Vietnamese
19	TRAN VAN TRUNG	PVD6	90	1	4		60	NHATHAU	Vietnamese
20	TRUONG VAN NGUYEN	PVD6	800	1	5		50	NHATHAU	Vietnamese
21	TRAN QUANG PHUC	PVD6	87	1	4		54	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	11	185	20	1		
2	P5	1	1	10	68	70	0		
3	BK15	3	5	40	206	0	3		
4	PVD6	15	17	107	1.046	0	18		
TOTAL		21	25	168	1.505	90	22		
WEIGHT KG				168	1.505	90			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2022	TO: BK14 - PVD6 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TIEN CUONG	BK14	05	1	6		50	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG CHINH	BK14	01-02	2	25		89	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI XUAN NGOC	BK14	38,40	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
4	PHI DUC THINH	BK14	04	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DIEN	BK14	46	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LE DINH NINH	BK14	49	1	20		74	XAYLAP	Vietnamese
7	LE HONG DUY	BK14	47-48	2	25		66	XAYLAP	Vietnamese
8	LE PHU TOA	BK14	51	1	20	15	65	XAYLAP	Vietnamese
9	DINH VAN QUANG	BK14	03	1	22		57	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI VO TRUONG GIANG	BK14	52,700	2	25		66	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HAM CHUNG	BK14	43	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN TOAN	BK14	44-45	2	25		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC PHAT	BK14	41-42	2	25		66	XAYLAP	Vietnamese
14	LAM TAT HIEU	PVD6	05	1	6		77	NHATHAU	Vietnamese
15	LE VAN HIEN	PVD6	04	1	5		58	NHATHAU	Vietnamese
16	THAI TRUNG HIEU	PVD6	02	1	5		74	NHATHAU	Vietnamese
17	HA VIET HUNG	PVD6	07	1	15	7	62	NHATHAU	Vietnamese
18	LE SY MINH	PVD6	03	1	5		64	NHATHAU	Vietnamese
19	DO XUAN CHINH	PVD6	06	1	7		67	NHATHAU	Vietnamese
20	LUU NGOC TRUNG	PVD6	01	1	12		60	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	13	19	248	869	15	0		
2	PVD6	7	7	55	462	7	18		
3	BK10	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		20	26	303	1.331	52	22		
WEIGHT KG				303	1.331	52			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: BK3 - PVD6 - RP3	CREW: TUYỀN - MTHAO - Toan	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN DUNG	BK3	77-78	2	7	45	70	PSV	Vietnamese
2	ĐANG NGOC CUONG	BK3	73-74	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
3	VÔ NGUYỄN MINH PHUOC	BK3	59-60	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN BA TIEN	BK3	68	1	7		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ HỘI	BK3	79	1	14		74	XAYLAP	Vietnamese
6	HỒ VĂN DUYỆT	BK3	66-67	2	21		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN MẠNH	BK3	75-76	2	23		51	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀO TRUNG KIẾN	BK3	71-72	2	22		79	XAYLAP	Vietnamese
9	VUÔNG HUY HOÀN	BK3	69-70	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ NGUYỄN HUY HOAN	BK3	61-62	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ TUẤN ANH	BK3	63	1	10	30	71	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC QUANG	BK3	58	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUẤN	PVD6	24,26	2	22	40	75	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH PHU	PVD6	28	1	9		50	NHATHAU	Vietnamese
15	VÔ THANH ĐOÀN	PVD6	27	1	8		71	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	12	20	189	805	75	0		
2	PVD6	3	4	39	196	40	6		
3	RP3	0	0	0	0	5	15		
TOTAL		15	24	228	1.001	120	21		
WEIGHT KG				228	1.001	120			

GRAND TOAL: 1.349 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2022	TO: TD1 - TD5 - P11	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - Huy	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LUẬN	TD1	71-72	2	15		65	NHA THAU	Vietnamese
2	PHẠM HUY THƯƠNG	TD1	70	1	10		87	NHA THAU	Vietnamese
3	ĐẠO VĂN DŨNG	TD1	67	1	15		80	NHA THAU	Vietnamese
4	LÔ XUÂN PHÚ	TD1	74-75	2	15		75	NHA THAU	Vietnamese
5	VŨ TRUNG KIẾN	TD1	73	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
6	BELAIEV	TD1	68	1	13	60	82	KH-THAC	Russian
7	LẠI ANH TUẤN	TD1	76-77	2	16	32	98	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG HAI	TD1	69	1	15		86	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG TRỌNG BAI	TD1	85	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THAI SƠN	TD1	83-84	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI ĐẠI HAI	TD5	82	1	5	23	65	KHOAN	Vietnamese
12	SADOVNICHENKO DMITRII	TD5	83	1	12		94	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN NHƯ Ý	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH VĂN SỰ	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN HIỀN	TD5	65	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	62	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY KHÁNH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ VĂN KIỂM	TD5	61	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ XUÂN ANH	TD5	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	80	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
21	LÂM VĂN HẠNH	TD5	63	1	6		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	14	141	794	92	0		
2	TD5	11	8	55	817	23	14		
3	P11	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		21	22	196	1.611	115	22		
WEIGHT KG				196	1.611	115			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN






FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2022	TO: AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 18:45
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - HIẾU	ETA: 20:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI DUC HAO	AMD					75	Y TE	Vietnamese
2	DINH THI TUYEN	AMD				50	50	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	0	0	125	50	3		THAO GHE CHO CANG
	TOTAL	2	0	0	125	50	3		
	WEIGHT KG			0	125	50			

GRAND TOAL: 175 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN